

Bản án số: 07/2018/HSST

Ngày: 22/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Luyện.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Hải Chiêu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Thuận - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2018, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2017/HSST ngày 29/12/2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐXX-ST ngày 08/01/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn M; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1978.

Nơi cư trú: xóm Hạ Vụ 2, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; nghề nghiệp: không; tiền sự: không.

Tiền án: Tại bản án số 09/2016/HSST ngày 19/01/2016, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 06/5/2016 chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Năm 2011 bị đưa vào cai nghiện bắt buộc 12 tháng tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội Phổ Yên; Năm 2013 tiếp tục bị đưa vào cai nghiện bắt buộc 12 tháng tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội Phổ Yên; Năm 2015 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng.

Con ông Lê Xuân Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị T: Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tám; có vợ Đặng Thị H, sinh năm 1980; vợ chồng có 02 con chung; con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 18/12/2017 đến nay, tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* *Người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn Mạnh*: Bà Nguyễn Thị Dung - Trợ giúp viên pháp lý, Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

* *Người bị hại*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; trú quán: xóm Hạ Vụ 2, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1956; trú quán: xóm Thượng Vụ 1, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976; trú quán: xóm Hạ Vụ 2, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; trú quán: xóm Hạ Vụ 2, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/12/2017, Lê Văn M mượn xe đạp của bà Hoàng Thị L (sinh năm 1956, trú tại xóm Thượng Vụ 1, xã Thành Công, Phổ Yên, mẹ vợ M), mục đích đi quanh xóm xem có ai sơ hở tài sản gì thì trộm cắp. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1985, trú quán xóm Hạ Vụ 2, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên), M phát hiện thấy có 03 bao cám thức ăn chăn nuôi gia súc để ở trong kho chứa hàng của nhà chị L, kho có cổng sắt không khóa, giáp với đường dân sinh, quan sát xung quanh thấy không có ai, M dựng xe ở gần chỗ 03 bao cám, hai tay nhắc một bao cám cho lên gác ba ga sau xe tẩu thoát về hướng xã Thành Công. Khi đi được khoảng 100m thì bị chị Lượng phát hiện hô hoán quần chúng nhân dân bắt giữ M cùng vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 113/KLĐG ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận 01 bao cám thức ăn hỗn hợp dạng viên màu trắng kí hiệu CO952S dùng chăn nuôi lợn thịt siêu nạc (từ 20kg đến 50kg thể trọng) do M trộm cắp có giá trị là 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng), tại thời điểm định giá.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 01 bao cám thức ăn hỗn hợp dạng viên màu trắng kí hiệu CO952S dùng chăn nuôi lợn thịt siêu nạc (từ 20kg đến 50kg thể trọng). Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lượng chủ sở hữu quản lý, sử dụng, chị L không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Lê Văn M thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 05/KSĐT- TA ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lê Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Lê Văn M từ **9 - 12** tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản và không và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

* Vật chứng: Không.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Phần tranh luận:

- Bị cáo không có tranh luận gì.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn M trình bày bản luận cứ, đề nghị: Cơ bản nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện VKS.

- *Đại diện VKS đối đáp:* Việc bị cáo thuộc diện hộ nghèo Viện kiểm sát nhất trí miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

- Bị cáo Mạnh không có tranh luận gì.

- Người bào chữa cho bị cáo M: Vấn đề này đề nghị HĐXX xem xét.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung phần tranh luận của người bào chữa, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Do nghiện ma túy, để có tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 08 giờ ngày 18/12/2017, tại kho chứa hàng của nhà chị Nguyễn Thị Lượng, thuộc xóm Hạ Vụ 2, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên, Lê Văn M đã có hành vi trộm cắp 01 bao cám thức ăn hỗn hợp dạng viên màu trắng kí hiệu CO952S dùng chăn nuôi lợn thịt siêu nạc thì bị chị L cùng quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang. Trị giá tài sản Mạnh trộm cắp đã được Hội đồng định giá kết luận có giá trị là 260.000đồng.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử: Tuy giá trị tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000đồng nhưng trước đó bị cáo đã có 01 tiền án, tại bản án số 09/2016/HSST ngày 19/01/2016, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 06/5/2016 chưa được xóa án tích. Do đó tiền án của bị cáo là tình tiết định tội trong vụ án này.

Hành vi, ý thức của Lê Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH12 ngày 20/6/2017 hướng dẫn việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và Công văn số 04/2018/CV- TA ngày 09/1/2018 về việc thống nhất áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 thì đối với hành vi xảy ra trước 0h ngày 01/01/2018 sau khi Bộ luật năm 2015 có hiệu lực mới điều tra, truy tố, xét xử nhưng nếu có lợi cho người phạm tội thì áp dụng các điều khoản quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử, nếu không thì vẫn tiếp tục áp dụng các văn bản pháp luật trước ngày Bộ luật hình sự 2015 để xét xử. So sánh khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 với khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là giống nhau và tương đương. Do đó việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ nguyên Bản cáo trạng số 05/KSĐT-TA ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.

[4] Xét tính chất vụ án thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh, lần xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây

mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó cần phải được nghiêm trị nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người lao động thuần túy, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, trái lại đua đòi, ham chơi dẫn đến mắc nghiện ma túy, để có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội; bị cáo là người có nhân thân xấu đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích và nhiều lần bị đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc và giáo dục tại cộng đồng, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm, làm ăn lương thiện, do đó cần có bản án nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội,

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi ngay trả lại cho người bị hại, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào vì tiền án của bị cáo là dấu hiệu định tội của bị cáo trong vụ án này.

Đối với ý kiến của bà Nguyễn Thị Dung bào chữa cho bị cáo M cho rằng bị cáo thuộc hộ diện hộ nghèo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[7] Nhận định của Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy: Trong thời gian gần đây tình trạng trộm cắp tài sản trên địa bàn diễn biến phức tạp, ngang nhiên giữa ban ngày, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Để đảm bảo kỷ cương pháp luật và ngăn chặn tình trạng phạm tội, HĐXX cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hiện không có nghề nghiệp, việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại chị Nguyễn Thị L, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L quản lý, sử dụng. Chiếc xe đạp mà bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, quá trình điều tra xác định M mượn của bà Hoàng Thị L (mẹ vợ M), bà L không biết M mượn để đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe đạp cho bà L, bà L không có ý kiến gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[10] Vật chứng vụ án: Đã trả lại cho các chủ sở hữu quả lý, sử dụng.

[11] Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Người bị hại chị Nguyễn Thị L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn M** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999, xử phạt: Bị cáo Lê Văn M **9** (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/12/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn M 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại 01 bao cám thức ăn hỗn hợp dạng viên màu trắng kí hiệu CO952S dùng chăn nuôi lợn thịt siêu nạc (từ 20kg đến 50kg thể trọng) cho chị Nguyễn Thị L. Chị L không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe đạp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L, bà L không yêu cầu và đề nghị gì thêm nên không xem xét.

4. Án phí: Căn cứ điều 135,136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại chị Nguyễn Thị L; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- Sở Tư Pháp TN
- VKS thị xã Phổ Yên
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên
- Bị cáo
- Bị hại, Người có QL&NVLQ
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Mạnh Toàn